

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BHT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ BHT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BHT INTERNATIONAL INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BHT INT

2. Mã số doanh nghiệp: 0110213681

3. Ngày thành lập: 22/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31, tổ 1 cụm Sòi, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912788889

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
3.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
5.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 6, 7, 8, 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	4632
9.	Bán buôn đồ uống (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4633
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo (Trừ loại nhà nước cấm)	4634

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn khẩu trang, thiết bị y tế (Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 74 Nghị định số 98/2021/NĐ- CP) - Bán buôn dược phẩm, chế phẩm vệ sinh: xà phòng, nước rửa tay, dầu gội, sữa tắm, khăn giấy, mỹ phẩm.	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 74 Nghị định số 98/2021/NĐ- CP); - Dịch vụ kinh thuốc (Điều 36 Nghị định số 109/2016/NĐ-CP; Khoản 27 Điều 10 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP); - Kinh doanh thiết bị phòng cháy, chữa cháy (Khoản 2, 3, 9 Điều 41 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP); - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
18.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi (Trừ hoạt động nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8220
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo)	8230(Chính)
20.	Dịch vụ đóng gói	8292

21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005; Điều 2 Thông tư 04/2014/TT-BCT)	8299
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Không bao gồm hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
25.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
26.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
30.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ hoạt động đấu giá)	4719
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Đối với bán lẻ rượu doanh nghiệp phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP)	4723
32.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại nhà nước cấm)	4724
33.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
34.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
35.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
36.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu và trừ hoạt động đấu giá)	4789
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
38.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799

39.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Điều 4 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP); - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng (Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP); - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 8 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP).	4932
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi)	5210
41.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ các hoạt động liên quan đến hàng không)	5224
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5225
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không) Chi tiết: - Đại lý vé máy bay, xe khách, tàu hỏa, tàu thủy (trừ hóa lỏng khi để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) - Logistics (Điều 4 Nghị định số 163/2017/NĐ-CP) - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (Điều 20 Luật Hải Quan 2014).	5229
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Điều 49 Luật Du lịch 2017; Điều 21, 26, 27, 28, 29 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; Điều 7, Điều 8, Điều 25, Điều 44 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP)	5510
45.	Cơ sở lưu trú khác (Điều 49 Luật Du lịch 2017; Điều 21, 26, 27, 28, 29 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; Điều 7, Điều 8, Điều 25, Điều 44 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP)	5590
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Điều 49 Luật Du lịch 2017; Điều 21, 26, 27, 28, 29 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; Điều 7, Điều 8, Điều 25, Điều 44 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP)	5610
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Điều 28, 29, 30 Luật An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2010)	5621
48.	Dịch vụ ăn uống khác (Điều 28, 29, 30 Luật An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2010)	5629

49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường) (Điều 28, 29, 30 Luật An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2010)	5630
50.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
51.	Đại lý du lịch (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7911
52.	Điều hành tua du lịch (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật) (Điều 14 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP; Điều 1 Nghị định số 94/2021/NĐ-CP)	7912
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7990
54.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
55.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
56.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
57.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
58.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
61.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
62.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
63.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ BH HOLDINGS		Số 31, tổ 1 cụm Sòi, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	275.000.000	55,000	0110189968	
2	NGÔ THANH TỊNH	Việt Nam	Căn hộ 1105-C2, Chung cư G3CD Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	225.000.000	45,000	002184000017	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THANH TỊNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/12/1984

Dân tộc: Tày

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 002184000017

Ngày cấp: 06/02/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Căn hộ 1105-C2, Chung cư G3CD Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 1105-C2, Chung cư G3CD Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội